

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình
- *Thẩm phán:* Ông Đỗ Mạnh Hùng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Bùi Duy Đức
 - 2. Ông Hoàng Bá Song
 - 3. Bà Lê Thị Xuân Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Kiên; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thanh H**(tên gọi khác: Sơn Mập); sinh ngày 15-5-1991 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ s, khu phố b, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đoàn Sỹ T (Đã chết); con bà: Trần Thị Thanh L, sinh năm: 1972; cư trú tại: Tổ s, khu phố b, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân:

Bản án số 107/2008/HSPT ngày 18-4-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; xử phạt bị cáo Đoàn Thành H 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bản án số 166/2011/HSPT ngày 07-7-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Đoàn Thành H 03 năm 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bản án số 376/2019/HS-ST ngày 22-11-2019 của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt bị can Đoàn Thanh H 12 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt ngày 19-02-2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn Hoàng - Văn phòng Luật sư Nguyễn Phương Đại Nghĩa - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971; nơi cư trú: 342 LTT, phường m, quận b, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bà Lê Thị Lan A, sinh năm 1977; nơi cư trú: 342 LTT, phường m, quận b, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố TC, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vương Ngọc A, sinh năm 1988; nơi cư trú: 23/2 ĐTT, phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà Lâm Thụy Thúy V, sinh năm 1988; nơi cư trú: 23/2 ĐTT, phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Nhân chứng:

- Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1994; nơi cư trú: 57 NĐC, phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Nhật T; sinh năm 1994; nơi cư trú: Lô A9 HVT, phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: 21/1A VTT, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Thùy T; nơi cư trú: 53 PNL, phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thanh H là đối tượng không có nghề nghiệp, vào năm 2018 sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở thành phố Hồ Chí Minh và cướp tài sản tại Hà Nội thì H liên hệ với các đối tượng làm giả giấy tờ trên mạng xã hội Zalo để đặt làm giả 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe tên Trần Anh Tuấn. Khoảng tháng 9-2018 H đến thành phố Đà Lạt và ở tại khách sạn Icolor ở địa chỉ: 23/2 ĐTT, phường b, thành phố ĐL và lấy tên là Trần Anh T, tại đây Hoài quen biết chủ khách sạn là chị Vương Ngọc A và Lâm Thụy Thúy V. Đến khoảng tháng 11-2018, H không thuê phòng ở nữa mà H phụ giúp cho khách sạn đi giao xe máy cho khách thuê xe, chị A và chị V trả công cho H 2.000.000đ/tháng.

Quá trình sinh sống và làm việc tại khách sạn thì H biết được chị A và chị V có căn nhà tại 39/3 NTN, phường b, thành phố ĐL, H nảy sinh ý định trộm cắp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau khi lấy trộm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị A và chị V

thì H liên hệ với các số điện thoại quảng cáo trên trụ điện công cộng để hỏi việc cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do giấy chứng nhận không chính chủ nên H không cầm được. Lúc này H nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị A và chị V để bán lấy tiền tiêu xài, thực hiện ý định đó H đã thuê căn nhà của chị A và chị V trong thời hạn 03 tháng, tiếp đó H lấy thông tin bằng cách chụp hình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị A và chị V rồi gửi qua zalo cho đối tượng có tên Lê Việt H để yêu cầu làm giả một giấy ủy quyền nhà đất có nội dung chị Ánh và chị Vy ủy quyền cho Trần Anh T được toàn quyền mua bán căn nhà 39/3 NTN với giá 3.000.000đ và một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thông tin như trong giấy gốc và thêm phần thông tin đã chuyển nhượng cho Trần Anh T trong giấy chứng nhận với giá 15.000.000đ.

Sau khi nhận được giấy ủy quyền nhà đất giả thì H đăng lên Facebook với tên nick Trần Anh T, rao bán căn nhà 39/3 NTN, phường b, thành phố ĐL, thì Nguyễn Nhật T (H) là nhân viên công ty bất động sản Vina House giới thiệu cho anh Nguyễn Đức H và vợ là Lê Thị Lan A đến xem nhà, H giới thiệu là chủ nhà và đưa H xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H lấy trộm của chị Ánh và chị V, anh H và chị Lan A đồng ý mua nhà và đặt cọc cho Hoài 30.000.000đ, hai bên lập hợp đồng đặt cọc với nội dung Trần Anh Tuấn nhận cọc của anh Nguyễn Đức H số tiền 30.000.000đ. Sau đó anh H kiểm tra lại giấy tờ và phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có tên Trần Anh T nên liên hệ với H thì Hoài yêu cầu anh H chuyển thêm cho H 20.000.000đ để làm thủ tục sang tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh H đồng ý và chuyển cho H 20.000.000đ.

Ngày 01-02-2019 sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì Hoài cùng anh H và chị Lan A đến Ngân hàng Agribank trên đường Trần Phú, thành phố Đà Lạt để thực hiện việc giao nhận tiền cọc và lập hợp đồng viết giấy tay về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nội dung anh Hiền đặt cọc cho H 550.000.000đ để mua căn nhà tại 39/3 NTN, sau đó H giao cho anh H chìa khóa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và hẹn qua tết đến văn phòng công chứng làm hợp đồng chuyển nhượng vì H bị mất sổ hộ khẩu nên chưa công chứng được. Sau khi nhận tiền cọc từ anh H thì H sử dụng trả tiền môi giới bán căn nhà cho T và N 41.000.000đ, mua xe Honda SH với giá 75.000.000đ, mua 02 nhẫn vàng với giá 15.000.000đ, trả tiền làm giả giấy tờ giả 28.000.000đ, trả tiền thuê căn nhà tại 39/3 NTN 03 tháng với giá 30.000.000đ, chơi cờ bạc trên mạng thua khoảng 200.000.000đ, số tiền còn lại Hoài sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau đó H nảy sinh ý định tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh H và chị Lan A nên H liên hệ với tài khoản Zalo “Vũ Kiên” đặt làm sổ hộ khẩu giả với nội dung tên chủ hộ là Trần Anh T.

Sau khi nhận được sổ hộ khẩu giả thì H liên hệ với anh H, chị Lan A đến văn phòng công chứng Minh Tâm trên đường Phạm Ngũ Lão, phường 3, thành phố Đà Lạt để làm hợp đồng công chứng về việc chuyển nhượng căn nhà 39/3 Ngô Thị Nhậm. Quá trình kiểm tra giấy tờ thì nhân viên văn phòng công chứng nghi ngờ giấy tờ giả nên trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt bắt giữ Đoàn Thanh H.

Ngoài việc sử dụng giấy tờ giả để bán căn nhà 39/3 NTN cho anh H và chị Lan A thì trong thời gian thuê và ở tại căn nhà 39/3 Ngô Thì Nhậm, Hoài quen biết với ông Đặng Thanh S là người ở đối diện căn nhà H thuê của chị Ánh và chị T. H nói với ông Sơn là chủ căn nhà và muốn bán với giá 2.050.000.000đ, nếu vợ chồng ông S giới thiệu được người mua thì H sẽ trích tiền hoa hồng. Sau đó ông Sơn giới thiệu bà Lê Thị T đến gặp H để thỏa thuận giá mua nhà, Hoài và chị T thỏa thuận giá mua căn nhà 39/3 NTN với giá 1.850.000.000đ. Ngày 26-01-2019 chị T đặt cọc cho H số tiền 50.000.000đ, Hoài đưa cho chị Thúy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lấy trộm của chị Ánh và giấy ủy quyền giả với nội dung chị A và chị T ủy quyền cho Trần Anh T toàn quyền mua bán chuyển nhượng căn nhà 39/3 NTN. Ngày 02-02-2019 do chị T không đủ tiền mặt để trả cho H và muốn trả góp thì H không đồng ý và nói trả tiền cọc cho chị Thúy, H trả cho chị Thúy 36.000.000đ. Sau khi bị bắt thì H đã khắc phục số tiền 14.000.000đ cho chị T.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH546419; 01 sổ hộ khẩu mang tên Trần Anh T; 01 CMND tên Trần Anh T do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24-10-2013; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Anh Tuấn; 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01-02-2019 giữa Trần Anh T và Nguyễn Đức H; 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 19-02-2019 giữa Trần Anh T và Nguyễn Đức H; 01 phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng của Trần Anh T; 01 giấy chứng nhận tình trạng độc thân; 01 xe máy hiệu Honda SH và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49B1-50364 mang tên Trần Anh T; 01 giấy phép lái xe mô tô tên Trần Anh T, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thanh T; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu trắng; 01 đồng hồ điện tử Casio; 01 điện thoại di động SamSung, 01 điện thoại di động Noika; 01 tờ tiền 50USD; số tiền 42.804.000 đồng;

Bị can Đoàn Thanh H khai nhận các tài sản sau được bị can mua từ số tiền chiếm đoạt được của ông Nguyễn Đức H và bà Lê Thị Lan A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành trưng cầu định giá, kết luận định giá cụ thể như sau: 01 nhẫn kim loại màu vàng trị giá 872.000 đồng; 01 xe mô tô Honda SH 150i trị giá 104.250.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu trắng trị giá 4.949.000 đồng; 01 điện thoại di động SamSung Galaxy Note 8 trị giá 7.70.000đ; 01 điện thoại Nokia trị giá 100.000đ; 01 đồng hồ Casio: Không còn giá trị định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng (PC09) giám định những tài liệu mà Đoàn Thanh Hoài sử dụng để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đức H và chị Lê Thị T có phải là do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành hay là tài liệu giả đối với: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH 546419 đề ngày 10-4-2018 có hình dấu tròn và chữ ký Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng, 01 CMND mang tên Trần Anh T do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24-10-2013, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Anh T do Sở giao thông vận tải Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 19-9-2016, 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Trần Anh T do Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp, 01 giấy ủy quyền đề

ngày 17-7-2018 có chữ ký và dấu đỏ xác nhận của chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt.

Tại bản kết luận giám định số 555/GĐ-PC09 ngày 25-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 546419 đề ngày 10-4-2018 có hình dấu tròn và chữ ký dưới mục “Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng” được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản kết luận giám định số 1844/GĐ-PC09 ngày 06-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Anh T, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Anh Tuấn, 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Trần Anh T, 01 giấy ủy quyền đề ngày 17-7-2018 đều là giấy tờ giả.

Bị hại: Ông Nguyễn Đức H (sinh năm 1971), bà Lê Thị Lan A (sinh năm 1977), cùng cư trú tại: 342 LTT, phường m, quận b, thành phố Hồ Chí Minh, bị Đoàn Thanh H chiếm đoạt số tiền 550.000.000đ. Hiện ông Hiền và bà Lan Anh yêu cầu bị can H phải bồi thường toàn bộ số tiền trên.

Chị Lê Thị T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố TC, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng bị Đoàn Thanh H chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ. Hiện chị Thúy đã nhận đủ số tiền 50.000.000đ và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS; ngày 10-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Đoàn Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như bản cáo trạng truy tố; không khiếu nại thắc mắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; mức án từ 14 năm đến 15 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015; Tổng hợp chung buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 17 năm đến 19 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015; tổng hợp hình phạt của bản án này và 12 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” của bản án số 376/2019/HS-ST ngày 22-11-2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Hoàng bào chữa cho bị cáo thống nhất về nội dung cáo trạng, về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn; không được gia đình quan tâm, chăm sóc cũng như giáo dục để có mức hình phạt phù hợp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Đoàn Thanh H là đối tượng không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài H đã trộm cắp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Vương Ngọc A rồi liên hệ với các đối tượng làm giả giấy tờ trên trang mạng xã hội Zalo đặt làm giả 05 giấy tờ gồm giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy ủy quyền mua bán nhà đất để lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức H, Lê Thị Lan A số tiền 550.000.000đ, chiếm đoạt của chị Lê Thị T 50.000.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định, Biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, lời khai các bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Thanh H phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi bị can làm giả 05 giấy tờ của các cơ quan nhà nước là vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức nhà nước. Do vậy, cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm 02 tội; đã bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạm 12 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” cần quyết định hình phạt từng tội, sau đó tổng hợp cũng như tổng hợp chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội liên tục, chưa được xóa án tích nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức H, bà Lê Thị Lan A số tiền 550.000.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 xe máy hiệu Honda SH và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49B1-50364 mang tên Trần Anh Tuấn.

01 đồng hồ điện tử Casio được xác định không còn giá trị định giá nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động SamSung, 01 điện thoại di động Noika; bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 13-3-2020).

Số tiền 41.000.000đ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2012/0000328; ngày 19-3-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

01 gói niêm phong tại phiếu nhập kho ngày 24-3-2020 của Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; do bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên miễn án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” .

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H 16 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Thanh H về 04 năm tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015; tổng hợp chung bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 20 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015; tổng hợp hình phạt của bản án này và 12 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” của bản án số 376/2019/HS-ST ngày 22-11-2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 32 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp chung cho cả 02 bản án là 30 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức H, bà Lê Thị Lan A số tiền 550.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án đối với 01 xe máy hiệu Honda SH và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49B1-50364 mang tên Trần Anh T.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 đồng hồ điện tử Casio được xác định không còn giá trị định giá.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động SamSung, 01 điện thoại di động Noika; bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 13-3-2020).

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án đối với số tiền 41.000.000đ.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2012/0000328; ngày 19-3-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 gói niêm phong tại phiếu nhập kho ngày 24-3-2020 của Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đoàn Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- Vụ GDKT1-TANDTC (1)
- Phòng KTNV&THA (3);
- Phòng PV 27-CALĐ (1);
- Cơ quan CSĐTCA Lâm Đồng (2);
- Cơ quan THAHSCA Lâm Đồng (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (3); Người liên quan (3);
- Kho bạc Nhà nước Lâm Đồng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- Trại tạm giam (2);
- Người bào chữa (1);
- Hồ sơ THAHS (3);
- Lưu hồ sơ vụ án (1); Án văn (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình